



**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG (VNPT - Media)**  
**Công ty Phát triển dịch vụ Giá trị gia tăng (VNPT VAS)**  
Địa chỉ: Số 97, Đường Nguyễn Chí Thanh,  
Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 04 37722728; Website: <http://vnptmedia.vn/>

## **TÀI LIỆU KỸ THUẬT**

### **KẾT NỐI GỬI TIN NHẮN BRANDNAME QUA VNPT VAS**

#### **Đầu mỗi kỹ thuật:**

Dương Anh Tuấn  
Trung tâm Vận Hành  
Mobile: 0943 393 037  
Email: [danhtuan@vnpt.vn](mailto:danhtuan@vnpt.vn)

#### **Đầu mỗi Quản lý dịch vụ:**

Nguyễn Thị Cúc  
Phòng Phát triển Kinh doanh  
Tel : 04 37722728  
Mobile: 0916 588 171  
Email: [cucnt@vnpt.vn](mailto:cucnt@vnpt.vn)

## I. Mục đích tài liệu

Cung cấp các hàm API cho đối tác của VASC gửi tin nhắn đến các mạng di động qua gateway của VNPT-Media và có thể tự check được kết quả cuối cùng của nhà mạng gửi đi.

## II. Thực hiện gọi lệnh

### 1. Địa chỉ webservice.

Mô tả	Chi tiết	Ghi chú
	<a href="http://123.29.69.74:8889/WSSMSAdminBR_Response/BrandNameWS?wsdl">http://123.29.69.74:8889/WSSMSAdminBR_Response/BrandNameWS?wsdl</a>	

### 2. Các hàm chức năng.

#### 2.1 *uploadSMS*

##### Input Data:

Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Ví dụ
username	String	User name VASC cấp cho đối tác	VD: cptest
password	String	Mật khẩu do VASC cấp cho các đối tác. Mật khẩu phải được mã hóa theo thuật toán mã hóa SHA trước khi gửi đi.	vd: f5bb0c8de146c67b44babbf4e6584cc0
serviceId	String	Dịch vụ tin nhắn, với tin nhắn thường mã dịch vụ sẽ là “MT”, đối với tin nhắn có	VD: “MT”; “CONGTYA”

Tài liệu kết nối SMS\_BrandName

		gắn BrandName, thì mã dịch vụ là “ <b>tenbrandname</b> ”. Lưu ý, cả 2 loại mã này đều phải khai báo và được VASC cung cấp trước. Nếu truyền sai mã, kết quả trả về là -5.	
userId	String	Là số điện thoại của các mạng di động. Nếu truyền sai định dạng, kết quả trả về là: -6.	VD: “0988688688” “841688688688” “0913435999”
infor	String	Nội dung tin nhắn.	VD: “chao mung quy khach hang den voi dich vu MT chu dong cua chung toi”
contentType	String	Loại tin SMS. Hiện tại mặc định là tin nhắn text bình thường, truyền vào là “0”. Nếu sai loại tin, kết quả trả về là -2.	VD: - “0” : Tin nhắn Text (short sms+Long SMS).
serviceKind	String	Loại dịch vụ SMS. Nếu không xác định thì nên truyền vào bằng “0”.	“0”-Không xác định “1”-Quảng cáo, “2”- Chăm sóc khách hàng

**Return Data:**

Giá trị trả về	Kiểu dữ liệu	Mô tả
>0	Int	Gửi tin nhắn thành công, trả về responseId
-1	Int	Nhập thiếu thông số.
-2	Int	Sai contentType. Truyền mặc định là “0”.
-3	Int	Sai username hoặc password

## Tài liệu kết nối SMS\_BrandName

-4	Int	Không có quyền upload tin qua webservice này.
-5	Int	Sai serviceID. Lưu ý, serviceID phải do VASC cung cấp cho từng đối tác.
-6	Int	Số điện thoại không đúng định dạng
-7,-8	Int	Có lỗi trong quá trình xử lý của VASC.

### 2.2 checkSMS

Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Ví dụ
responseId	String	Giá trị trả về khi 1 tin nhắn SMS thành công	Ví dụ: 1234
date	String	yyyyMM	201608

### Return Data:

-

Giá trị trả về	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	Int	Thành công
!= 1	Int	Thất bại (hiện chưa có tài liệu mô tả chi tiết kết quả này)
-1	Int	Không tồn tại responseId
-2	Int	Có lỗi trong quá trình xử lý của Media.

### III – Thuật toán mã hóa sử dụng :

- Mã hóa MD5

- Sample :

```
String pass= MD5.Hash("passwordbandau").trim();
```

### IV. Ví dụ kết nối

Sau đây là ví dụ truyền tin nhắn thành công với tin nhắn text:

#### 1.Tin nhắn text (short message và long sms):

```
int i = uploadSMS("user1", "f5bb0c8de146c67b4dd4babbf4e6584cc0", "MT",  
"0913435888", "0", "0", "Chao mung ban den voi tin nhan cua chung toi Chao mung ban  
den voi tin nhan cua chung toi ");  
→kết quả trả về i=0;
```

